TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 31/7/2020
Vụ: Cẩm – Lâm 'Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Văn Chung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Việt Hà**

Bà **Hồ Thị Thoa.**

Thư ký phiên toà: Bà **Võ Thị Cúc Phương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Thùy** - KSV

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng trị. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST – DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị C** – sinh năm 1984.

Trú tại: HàN, Đ Đ, Đ L, Q N. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L** – sinh năm 1989.

Trú tại: T T, Vĩnh G, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2020, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và đơn xin vắng mặt chị Võ Thị C trình bày:

Về tình cảm: Chị Võ Thị C và anh Nguyễn Thanh L yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung đến năm 2017 vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh Lâm không có thiện chí để vợ chồng trở về sống với nhau và không quan tâm hay hỏi thăm con chung của anh chị. Nay chị C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Võ Thanh Tr – sinh ngày 09/7/2015. Hiện cháu Tr đang ở với chị C. Nếu ly hôn chị C có nguyện vọng xin được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr. Không yêu cầu anh Lâm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

- Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã cấp tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải nhưng anh L không có ý kiến và không đến Tòa án theo thông báo của Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện VKS nhân dân huyện Vĩnh Linh phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay chủ tọa phiên tòa tuân thủ đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định BLTTDS

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 3 Điều 228 và điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị C

Về tình cảm cho chị Võ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Thanh Tr– sinh ngày 09/7/2015 cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị C và anh Nguyễn Thanh L tranh chấp về ly hôn; Anh L có hộ khẩu đăng ký thường trú thôn T Tr 2, Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh. Sau khi nhận đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ theo quy định của BLTTDS về việc thụ lý vụ án, cấp tống đạt, niêm yết các thông báo quyết định của Tòa án.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án: Bị đơn, anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị C và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có triệu tập xét xử hợp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lí do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Võ Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung tranh chấp: Chị Võ Thị C và anh Nguyễn Thanh L kết hôn năm 2015 tại UBND xã Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Thời gian đầu khi kết hôn vợ chồng chị C sống hạnh phúc và đã có 01 con chung nhưng đến năn 2017 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không quan tâm,

chăm sóc gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ con nên anh L và chị C đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, Nay chị C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Cxin được ly hôn với anh L.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Thanh L, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành mở phiên hòa giải để chị C và anh L có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh L vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Mặt khác mẹ của anh L bà Nguyễn Thị H cho biết sau khi nhận được các thông báo quyết định của Tòa án người nhà của anh L đều thông báo lại cho anh L được biết. Việc anh L và chị C có mâu thuẫn như thế nào bà không rõ nhưng từ năm 2017 đến nay anh L và chị C không chung sống với nhau và hiện cháu Tr đang sống với chị C. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị C và anh L được ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Võ Thanh Tr – sinh ngày 09/7/2015. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy cháu Nguyễn Võ Thanh Tr do chị C nuôi dạy từ trước đến nay, quá trình giải quyết vụ án anh Lâm không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị C nên cần chấp nhận để cho chị C tiếp tục nuôi con, chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét..

Về án phí*:* Chị Võ Thị C chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 và điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh L và chịu Võ Thị C .

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị C về việc ly hôn với anh Nguyễn Thanh L

2.1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Thanh Tr, sinh ngày 09/7/2015 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy. Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000176 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Chị C đã nộp đủ..

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS h. Vĩnh Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Giang.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Chung